TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Hòa

Ông Nguyễn Văn Sáu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Thái Văn Út N, sinh năm: 1977; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 7, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn G (chết) và bà Trần Thị K (chết); vợ: Phạm Thị T và con có tất cả 04 người (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị Công an huyện Bình Tân ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2022 cho đến ngày 05/5/2022. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Phan Hoàng D là luật sư của Công ty luật TNHH MTV Cửu Long thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1958.

2/ Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1962

3/ Bà Trần Thị M, sinh năm 1989

4/ Ông Trần Văn L, sinh năm 1992

5/ Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1995

6/ Bà Trần Thị Hồng X, sinh năm 1998

Cùng cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà L, ông T, bà M, bà T, bà X là ông Trần Văn L(văn bản ủy quyền ngày 05/02/2022).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Thái Thị L, sinh năm 1955. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 27/01/2020 Thái Văn Út N điều khiển xe mô tô biển số 79V1- 0100 chạy trên tỉnh lộ 908 theo hướng từ xã T về xã X. Khi đến khu vực tổ 03, ấp T, xã X, huyện B, tỉnh V thì va chạm vào xe mô tô biển số 49T8-1431 do anh Trần Văn T, sinh năm 1987 ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ đang chạy theo chiều hướng ngược lại (từ xã X về xã T). Tai nạn làm anh Trần Văn T tử vong tại bệnh viện Đa khoa trung ương thành phố Cần Thơ còn N bị thương nặng. hai xe mô tô 49T8 – 1431 và 79V1 -0100 bị hư hỏng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 giấy đăng ký xe mô tô 49T8-1431 mang tên Vi Văn M
- 01 xe mô tô biển số 49T8- 1431.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô 79V1- 0100 mang tên Nguyễn Thị Thủy T
- 01 xe mô tô biển số 79V1- 0100 của Thái Văn Út N
- 01 giấy phép lại xe hạng A1 mang tên Thái Văn Út N

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/KLGĐ-PC09 ngày 29/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của anh Trần Văn T là: do bịt tắc đường hô hấp gây ngạt (hậu quả của đa chấn thương vùng đầu, mặt).

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả kiểm tra phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 27/01/2020, Biên bản xác định lỗi vi phạm và hồ sơ thu thập được, xác định nguyên dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên như sau:

Đối với Thái Văn Út N:

- Điều khiển xe mô tô biển số 79V1-0100 đi không đúng phần đường quy định (chạy trên đường tỉnh lộ 908 theo hướng từ xã T về xã X lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn), vi phạm vào khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: " Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

- Điều khiển xe mô tô biển số 79V1 -0100 trong máu có nồng độ cồn 114,08 miligam/100 mililit máu vượt quá 50 miligam/100 mililit máu, vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: "Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà

trong máu có nồng độ cần vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở".

Vi phạm Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/6/2019 (có hiệu lực ngày 01/01/2020) có quy định: Sửa đổi, bổ sung khoản 8, Điều 8 của Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều luật theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:

"8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn". Dẫn đến tai nạn làm cho anh Trần Văn T tử vong.

Như vậy nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Thái Văn Út N điều khiển xe 79V1 - 0010 mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định và đi không đúng phần đường (lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình) va chạm vào xe 49T8 -1431 do anh Trần Văn T điều khiển đi theo chiều ngược lại (chạy trên tỉnh lộ 908 hướng từ xã X về xã T) dẫn đến anh T tử vong.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Thái Văn Út N và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Sau khi tai nạn xảy ra Thái Văn Út N cũng bị chấn thương vùng đầu làm tổn thương ổ não, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 05/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa giám định tâm thần đối với Thái Văn Út N. Ngày 29/5/2020 Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa ban hành kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Thái Văn Út N như sau:

- Về y học:

+ Trước và trong khi gây án: Đương sự không có bệnh tâm thần

+ Sau khi gây án : Đương sự bị chấn thương sọ não

+ Hiện nay: Đương sự bị bệnh Hội chứng sau chấn động não (F07.2 -ICD.10)

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+Tại thời điểm gây án: Đương sự đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi

+ Hiện nay: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 08/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Thái Văn Út N tại Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa.

Ngày 01/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa giám định tâm thần đối với bị can Thái Văn Út N sau thời gian bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 30/3/2022 Viên pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa ra kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc đối với Thái Văn Út N như sau: Bị bệnh: Hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật)

Ngày 05/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân ra quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Thái Văn Út N.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Bình Tân chứng minh được: (Bút lục: 44, 45- 50, 52-53, 92-93, 110-112, 137, 220- 231)

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô 49T8 -1431 mang tên Vi Văn M và 01 xe mô tô mang biển số 49T8- 1431 là xe mô tô của Trần Văn T mua lại của người khác để sử dụng mà chưa làm thủ tục sang tên.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô 79V1- 0100 mang tên Nguyễn Thị Thủy T và 01 xe mô tô mang biển số 79V1- 0100 đây là xe mô tô của Thái Văn Út N mua lại của người khác để sử dụng chưa làm thủ tục sang tên

- Đối với xe mô tô 79V1- 0100 và xe mô tô 49T8-1431 không mua bảo hiểm.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Văn L (em ruột bị hại) đại diện gia đình bị hại Trần Văn T yêu cầu Thái Văn Út N bồi thường toàn bộ chi phí vận chuyển, vệ sinh, mai tang phí, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 135.103.000 đồng. Sau đó, N đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 6.000.000 đồng.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng mà bà Thái Thị L đã nộp thay cho Út N thì bà L không yêu cầu phải trả lại.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSBT ngày 31/5/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Thái Văn Út N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thái Văn Út N đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38, 54; khoản 3 Điều 49; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian chữa bệnh từ ngày 16/6/2020 đến ngày 07/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự

Anh Trần Văn L là người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền: mai táng, chôn cất và tiền tổn thất tinh thần… tổng cộng là 135.103.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho phía gia đình bị hại nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 129.103.000 đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền 6 triệu đồng mà chị bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án huyện Bình Tân.

Đối với số tiền 06 triệu đồng mà bà Thái Thị L cho bị cáo để bồi thường cho gia đình bị hại. Nay bà không yêu cầu bị cáo trả lại nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô 49T8 -1431 mang tên Vi Văn M và 01 xe mô tô mang biển số 49T8- 1431 là xe mô tô của bị hại Trần Văn T mua lại của người khác để sử dụng mà chưa làm thủ tục sang tên nên đề nghị trả lại xe và giấy đăng ký xe trên cho gia đình bị hại.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô 79V1- 0100 mang tên Nguyễn Thị Thủy T và 01 xe mô tô mang biển số 79V1- 0100 đây là xe mô tô của Thái Văn Út N mua lại của người khác để sử dụng chưa làm thủ tục sang tên nên đề nghị trả lại xe và giấy đăng ký xe trên cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ tiếp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với giấy phép lại xe hạng A1 mang tên Thái Văn Út N cấp ngày 27/12/2016 đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô 79V1- 0100 và xe mô tô 49T8-1431 không mua bảo hiểm nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.455.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật theo cáo trạng mà Viện kiệm sát đã nêu. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 6 triệu đồng. Hiện tại hoàn cảnh kinh tế của bị cáo rất khó khăn, bị cáo không có việc làm phải ở nhà bà L vì vợ của bị cáo đã bỏ đi. Đề nghị áp áp dụng điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng thời gian bị cáo bắt buộc chữa bệnh là 01 năm 09 tháng 26 ngày (tính từ ngày 16/6/2020 đến ngày 07/4/2022) là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Anh L trình bày: Anh là em ruột của bị hại là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, anh yêu cầu bị cáo bồi thường tiền: mai táng, chôn cất và tiền tổn thất tinh thần… tổng cộng là 135.103.000 đồng. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì thêm.

Bà L trình bày: Bà là chị ruột của bị cáo. Bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6 triệu đồng vì kinh tế bị cáo rất khó khăn.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 27/01/2020 Thái Văn Út N điều khiển xe mô tô biển số 79V1- 0100 chạy trên đường tỉnh lộ 908 hướng từ xã T về xã X, khi đến khu vực tổ 03, ấp T, xã X, huyện B, tỉnh V thì lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô 49T8-1431 do anh Trần Văn T điều khiển chạy theo chiều hướng ngược lại, tai nạn xảy ra làm anh Trần Văn T bị tử vong tại bệnh viện Đa khoa trung ương thành phố Cần Thơ. Theo kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Nguyên nhân chết của anh Trần Văn T là do bịt tắt đường hô hấp gây ngạt (hậu quả của đa chấn thương vùng đầu, mặt).

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 22/CT-VKSBT ngày 05/4/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi khi xảy ra tai nạn bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra tai nạn hậu quả làm cho bị hại tử vong. Chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 06 triệu đồng; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển

hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền khám chữa bệnh, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 135.103.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên và đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 06 triệu đồng. Xét thấy yêu cầu của anh L có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà L trình bày bà là chị ruột của bị cáo, bà đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 06 triệu đồng tại chi cục thi hành án huyện Bình Tân nhưng nay bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật do đó cần được ghi nhận.

[6] Đối với xe mô tô biển số 79V1- 0100 và xe mô tô 49T8-1431 tại thời điểm gây tai nạn giao thông thì không tham gia bảo hiểm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo trình bày là được chấp nhận một phần. Không chấp nhận đề nghị đối với thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo là 01 năm 09 tháng 28 ngày vì không có cơ sở.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô 49T8 -1431 mang tên Vi Văn M và 01 xe mô tô mang biển số 49T8- 1431 là xe mô tô của bị hại Trần Văn T mua lại của người khác để sử dụng mà chưa làm thủ tục sang tên nên cần trả lại xe và giấy đăng ký xe trên cho gia đình bị hại.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô 79V1- 0100 mang tên Nguyễn Thị Thủy T và 01 xe mô tô mang biển số 79V1- 0100 đây là xe mô tô của Thái Văn Út N mua lại của người khác để sử dụng chưa làm thủ tục sang tên nên cần trả lại xe và giấy đăng ký xe trên cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ tiếp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với giấy phép lại xe hạng A1 mang tên Thái Văn Út N cấp ngày 27/12/2016 nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.455.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Văn Út N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; khoản 3 Điều 49; khoản 1 Điều 54; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 16/6/2020 đến ngày 07/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 135.103.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu một trăm lẻ ba ngàn đồng). Bị cáo được khấu trừ số tiền 06 (sáu) triệu đồng do bà Thái Thị L nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Như vậy, bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 129.103.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu một trăm lẻ ba ngàn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thái Thị L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô 49T8 -1431 mang tên Vi Văn M và 01 xe mô tô biển số 49T8- 1431 cho gia đình bị hại Trần Văn T.

- Trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô 79V1- 0100 mang tên Nguyễn Thị Thủy T và 01 xe mô tô biển số 79V1- 0100 cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ tiếp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại 01 giấy phép lại xe hạng A1 mang tên Thái Văn Út N cho bị cáo.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/6/2022; Biên lai thu tiền ngày 10/5/20222 số $N^0$0006051)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.455.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã T
- Bị cáo; các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thanh Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hòa **Nguyễn Văn Sáu** **Huỳnh Thanh Hùng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Thành Lợi
- Bị cáo; các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Hùng